

Bản án số: 83/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 25/8/2020

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đinh Duy Văn

Ông: Lê Minh Toàn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Th Th H – sinh năm 1989

Trú tại: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị C Th Th H – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17/6/2020 và bản tự khai ngày 13/7/2020 của nguyên đơn Th Th H trình bày giữa anh và chị C Th Th H đã đăng ký kết hôn ngày 16/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và đã sinh được 02 người con. Sau

đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là Th Nh U, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Th L Đ, sinh ngày 18/02/2018. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh H là được nuôi dưỡng các con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Tài sản chung và các khoản vay chung: Không có.

Tại phiên hòa giải ngày 23/7/2020 và tại phiên tòa hôm nay chị C Th Th H trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn chị nhất trí như ý kiến trình bày của anh H. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn mối quan hệ được nữa nên chị cũng nhất trí ly hôn. Giữa chị và anh H có 02 người con chung là cháu Th Nh U, sinh ngày 25/3/2017 và cháu Th L Đ, sinh ngày 18/02/2018. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H là được nuôi dưỡng một trong hai cháu.

Tài sản chung: Gồm có 14 chỉ vàng 9999 là của hồi môn của bố mẹ hai bên nội ngoại cho, chị H yêu cầu chia đôi số tài sản này.

Khoản vay chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành hòa giải nhiều lần, phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay anh H và chị H một mực xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Th Th H và chị C Th Th H đã đăng ký kết hôn ngày 16/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị không thông cảm cho nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng vì mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh H và chị H. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để cho anh Th Th H và chị C Th Th H được ly hôn là hoàn toàn có căn cứ hợp lý.

[2] Về con chung: Anh H và chị H đều có đủ khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H có nguyện vọng xin nuôi cả hai cháu còn chị H có nguyện vọng nếu ly hôn chị xin nuôi một trong hai cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung của hai anh chị một cháu đang nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị H nuôi dưỡng là đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình, nguyện vọng của anh H xin nuôi cả hai cháu là không hợp lý, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao anh Th Th H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Th Nh U, sinh ngày 25/3/2017, xử giao chị C Th Th H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Th L Đ, sinh ngày 18/02/2018.

[3] Tài sản chung: Anh H khai không có tài sản chung, chị H kê khai gồm có 14 chỉ vàng 9999 là của hồi môn của bố mẹ hai bên nội ngoại cho. Về khoản tài sản chung anh H công nhận khi anh chị kết hôn hai bên gia đình nội ngoại cùng có tặng một số vàng nhưng trong thời gian chị H đi làm ăn xa và chị H chữa trị bệnh 21 ngày tại Huế anh H đã bán số vàng là của hồi môn để trang trải cuộc sống trong nhà và tiền nuôi dưỡng hai con. Về phía chị H cung cấp các tài liệu là các bức ảnh cưới có việc trao vàng và bản ghi âm về việc mẹ của anh H nói có số vàng nói trên. Hội đồng xét xử nhận định việc tặng vàng là có trên thực tế và được anh H thừa nhận tuy nhiên do anh H đã bán để chi tiêu trang trải trong cuộc sống nên hiện nay không còn, chị H khai hiện nay số vàng đang con nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh hiện nay vẫn còn số vàng trên nên hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[4] Án phí: Anh Th Th H phải chịu 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004308 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh H đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Th Th H và chị C Th Th H.

2. Về con chung: Xử giao anh Th Th H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Th Nh U, sinh ngày 25/3/2017, xử giao chị C Th Th H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Th L Đ, sinh ngày 18/02/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Th Th H phải chịu 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004308 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 25/8/2020), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Trương Quốc Hoàn**

